

Số: 04/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2025;

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA**  
**TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 với những nội dung chính như sau:

a) Sản lượng phục vụ vận chuyển năm 2024:

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	%/2023
1	Tổng hành khách (triệu khách)	110	97%
	Quốc tế	41	127%
	Trong nước	69	85%

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	%/2023
2	Tổng HH + BK (nghìn tấn)	1.540	122%
3	Hạ cắt cánh (nghìn lượt)	669	94%

b) Kết quả tài chính năm 2024:

TT	Chỉ tiêu tài chính (*)	Giá trị
1	Tổng doanh thu	21.817 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	12.722 tỷ đồng
3	ROA	14,32 %
4	ROE	18,82 %

(\*) Chỉ tiêu kết quả tài chính năm 2024 của Công ty mẹ - ACV, không bao gồm kết quả kinh doanh hoạt động quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không (khu bay) ACV được Nhà nước giao quản lý, khai thác.

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>	
<b>1</b>	<b>Tổng hành khách (triệu khách)</b>	<b>119</b>
	Quốc tế	45
	Trong nước	74
<b>2</b>	<b>Tổng HH + BK (nghìn tấn)</b>	<b>1.577</b>
<b>3</b>	<b>Hạ cắt cánh (nghìn lượt)</b>	<b>722</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ - ACV)</b>	
1	Tổng doanh thu	22.239 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	10.531 tỷ đồng
3	ROA	10,37 %
4	ROE	13,42 %

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
<b>III</b>	<b>Kế hoạch thu – chi từ quản lý khai thác khu bay (ACV được Nhà nước giao quản lý, khai thác)</b>	
1	Doanh thu	2.951 tỷ đồng
2	Chi phí	2.593 tỷ đồng
3	Chênh lệch (thu – chi)	358 tỷ đồng

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 của Hội đồng quản trị.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2024.

1. Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
1	Tổng giá trị tài sản	76.499.813.454.725
2	Vốn chủ sở hữu	59.262.865.001.503
3	Nợ phải trả	17.236.948.453.222
4	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.599.363.543.433
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.922.439.095.443
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.244.443.664.940
7	Lợi nhuận khác	31.156.876.154
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.275.600.541.094
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.495.743.163.434



	Trong đó:	
	- Lợi nhuận của ACV	10.253.061.710.515
	- Lợi nhuận từ hoạt động khai thác tài sản KCHTHK được Nhà nước giao quản lý	1.242.681.452.919

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
1	Tổng giá trị tài sản	77.281.952.865.563
2	Vốn chủ sở hữu	60.040.686.921.412
3	Nợ phải trả	17.241.265.944.151
4	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.596.600.942.144
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.739.173.190.855
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.431.354.166.211
7	Lợi nhuận khác	33.428.377.297
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.464.782.543.508
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.676.570.657.882
	Trong đó:	
	- Lợi nhuận của ACV	10.420.908.235.040
	- Lợi nhuận từ hoạt động khai thác tài sản KCHTHK được Nhà nước giao quản lý	1.242.681.452.919

**Điều 5.** Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất	32.166.286.228.983
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính tổng hợp (Công ty mẹ)	31.444.854.889.271
3	Lợi nhuận sau thuế đang thực hiện thủ tục phân phối theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2025 (*)	14.059.439.554.899
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 chưa phân phối	10.253.061.710.515
4.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	3.075.918.513.155
4.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý	943.036.581.000
4.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ thực hiện phân phối khi có quyết định của cấp có thẩm quyền (= 4 - 4.1 - 4.2) (**)	6.234.106.616.360

(\*) ĐHĐCĐ đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phương thức chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2019-2023 bằng cổ phiếu tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2025. Hiện nay, ACV đang hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.

(\*\*) Hiện nay, ACV đang chờ ý kiến của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 còn lại, do đó, ACV sẽ thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua nội dung này ngay sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 6.** Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

1. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Quỹ tiền lương: **26.617.248.000** đồng

- Quỹ tiền thưởng: **3.327.156.000** đồng

*Quỹ tiền lương và quỹ tiền thưởng trên được xác định chung cho 14,67*



người quản lý (tính bình quân số người theo tháng) gồm: 6,67 thành viên Hội đồng quản trị, 4 Phó Tổng giám đốc, 1 Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và 2 Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

+ Quỹ tiền lương: **17.012.640.948** đồng (được xác định chung cho 6 thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và 2 Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định của Thông tư số 003/2025/TT-BNV).

+ Quỹ thù lao: **388.644.000** đồng (được xác định cho 1 thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc theo quy định của Thông tư số 003/2025/TT-BNV).

**Điều 7.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn các Công ty kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP theo quy định của pháp luật về đấu thầu đảm bảo lựa chọn được đơn vị kiểm toán có uy tín, năng lực đảm bảo số liệu sau kiểm toán là minh bạch, khách quan, trung thực theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lại Xuân Thanh và bà Lê Thị Diệu Thúy.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- Cục Phát triển Doanh nghiệp Nhà nước;
- UBCKNN, HNX;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



**Vũ Thế Phiệt**